

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2023/HS-ST**.
Ngày: 24/4/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chuyên;

Ông Trần Quốc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2023/TLST - HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/HSST-QĐ ngày 03/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm NA** Sinh năm: 1998

Giới tính: Nam

HKTT: Xóm X, xã B, huyện G, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do - Văn hóa: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Con ông: Phạm Trung T - SN: 1967

Con bà: Nguyễn Thị C - SN: 1972

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út

Vợ, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 30/3/2022. Thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp: Bảo lãnh vào ngày 20/10/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Nguyễn Trường G** Sinh năm: 1998

Giới tính: Nam

HKTT: Xóm H, xã G, huyện G, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do - Văn hóa: 12/12
Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không
Con ông: Nguyễn Đức V - SN: 1968
Con bà: Nguyễn Thị Y - SN: 1973
Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út
Vợ, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 30/3/2022. Thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp: Bảo lĩnh vào ngày 15/9/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Cao Thị Hương G1** Sinh năm: 1998 ‘

Giới tính: Nữ

HKTT: Xóm Z, xã G, huyện G, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do - Văn hóa: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Con ông: Cao Ngọc D - SN: 1966

Con bà: Đỗ Thị H - SN: 1972

Gia đình có 02 con, bị cáo là con út

Chồng, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 30/3/2022. Thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp: Bảo lĩnh vào ngày 20/10/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bảo lĩnh.

4. Họ và tên: **Đỗ Thùy L** Sinh năm: 2001

Giới tính: Nữ

HKTT: Xóm X, xã G, huyện G, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do - Văn hóa: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Con ông: Đỗ Tiến T1 - SN: 1980

Con bà: Phạm Thị L1 - SN: 1980

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con cả

Chồng, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 30/3/2022. Thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp: Bảo lĩnh vào ngày 20/10/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Quang D1 là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định và có hoạt động sản xuất, quảng cáo bán Giấy phép lái xe ô tô, xe máy giả trên mạng xã hội Facebook. Thông qua mối quan hệ xã hội, khoảng năm 2021, Cao Thị Hương G1 quen biết với D1. Đến khoảng tháng 12/2021, D1 rủ Hương G1 tham gia công việc trả lời những người có nhu cầu mua bằng lái xe ô tô, xe máy giả thông trên mạng xã hội Facebook và được D1 thỏa thuận trả công hưởng lợi từ 150.000 đồng - 200.000 đồng cho mỗi đơn thỏa thuận thành công với khách hàng. D1 hướng dẫn G1 mua 01 sim điện thoại rác để đăng ký tài khoản Telegram, Zalo đồng thời gửi thông tin số rác của G1 cho đối tượng tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản Telegram “Gió” chủ động liên hệ, quản lý, hướng dẫn G1 cách thức thực hiện hành vi phạm tội. D1 hướng dẫn G1 cách thức nhắn tin, trao đổi, thỏa thuận với những người có tài khoản Facebook muốn mua Giấy phép lái xe giả. Sau đó, Hương G1 giới thiệu Phạm NA, Đỗ Thùy L, Nguyễn Trường G cho D1 để cùng tham gia công việc tương tự với G1 rồi Hương G1 cho số điện thoại của D1 để Trường G, NA, Thùy L tự liên lạc với D1 thỏa thuận về công việc. Để thuận tiện quản lý, D1 yêu cầu G1, NA, Linh và Trường G đến sinh sống và làm công việc tư vấn khách hàng mua bằng giả tại phòng X tòa S Khu đô thị V, phường T, quận N, thành phố H (chủ sở hữu là bà Hoàng Thị H1 (Sinh năm: 1976; HKTT: Xã G, huyện G, tỉnh N - mẹ đẻ của Hoàng Quang D1). Ngày 27/02/2022, Cao Thị Hương G1, Nguyễn Trường G, Đỗ Thùy L và Phạm NA chuyển đến căn hộ của D1 để sinh sống và tập trung làm công việc tư vấn, chốt đơn người mua giấy phép lái xe giả.

Để giao dịch nhận giấy phép lái xe, hồ sơ thi cấp giấy phép lái xe và trả tiền cho các tài khoản mạng xã hội đã làm giấy phép lái xe giả, Hoàng Quang D1 đã sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh của Công ty TNHH T - Chi nhánh H, với số điện thoại đăng ký khách hàng là 0568210XXX và Tổng Công ty Cổ phần V với số điện thoại đăng ký khách hàng là 0868216XXX.

Các đối tượng trên được P “Gió” cho vào nhóm Telegram sau:

- “Phòng Hợp Lối Sống và Công Việc” để các đối tượng hàng ngày điểm danh và được P gửi các thông tin trao đổi, các tài khoản đăng nhập tại nhóm này. “Báo đơn The Sun” để các đối tượng hàng ngày theo thời điểm báo các đơn đăng ký đặt mua giấy phép lái xe giả.

- Nhóm “Hàng sun (Đồng Nai, Bình Dương, TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu)” các đối tượng sẽ gửi thông tin làm giấy phép lái xe giả của các khách hàng thuộc 04 tỉnh trên;

- Nhóm “Hàng The Sun” các đối tượng sẽ gửi thông tin khách mua giấy phép lái xe giả của các tỉnh thành còn lại.

Vào 7 giờ 30 phút sáng hàng ngày, các bị cáo vào nhóm Telegram “Phòng Hợp Lối Sống và Công Việc” để điểm danh báo cho đối tượng P “Gió”. Sau đó, các đối tượng đăng nhập vào phần mềm Pancake và Business suite để đăng nhập vào tài khoản Facebook nước ngoài. Tài khoản Facebook nước ngoài của các đối tượng đăng nhập vào đã được cài đặt sẵn là quản trị viên của các trang Page quảng cáo bán giấy phép lái xe giả như “Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe N”, “Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe N2”... Về quy định giá giao bán của các loại bằng: Bằng A1- 1-1,3 triệu; A2- 1-1,5 triệu; A3 – 1,3-1,8 triệu; B1, B2- 3-5 triệu; C từ 3-6 triệu. Với mỗi khách hàng mua bằng thành công sẽ được trả số tiền 150.000 đồng (bằng dưới 3 triệu), 200.000 đồng (bằng trên 3 triệu). Sau đó các đối tượng sẽ tự động nhận được tin nhắn của người mua giấy phép lái xe giả và thực hiện việc tư vấn và chốt đơn khách mua giấy phép lái xe giả.

Sau khi có thông tin cụ thể của khách hàng đặt mua bằng lái xe giả thì các đối tượng gửi lên nhóm Telegram “Báo đơn the sun” và “Đồng Nai, Bình Dương, TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu”. Để biết và theo dõi đơn hàng của các đối tượng bán thành công chưa thì đối tượng P “Gió” cung cấp cho các đối tượng trên tài khoản App giao hàng “B” và “V” để các đối tượng đăng nhập vào và kiểm tra xem khách đã nhận được giấy phép lái xe chưa. Việc thu tiền của khách đặt mua thì các công ty giao hàng trên thu tiền trực tiếp của khách.

Sau khi chốt được đơn khách mua giấy phép lái xe giả thì các đối tượng được P “Gió” cấp quyền truy cập vào “Trang Tính” để mỗi đối tượng tự điền thông tin người mua, số điện thoại, giá tiền của người mua. Sau khi kiểm tra đơn hàng được chuyển thành công đến người mua thì các đối tượng đánh dấu vào Trang tính mà trước đó các đối tượng đã nhập thông tin để sau này tính tiền hoa hồng với D1 (mỗi bằng thành công sẽ được từ 150.000 đồng - 200.000 đồng).

Với mỗi khách hàng mua giấy phép lái xe thành công thì các bị cáo sẽ được trả số tiền 150.000 đồng (giấy phép dưới 3 triệu), 200.000 đồng (giấy phép trên 3 triệu). Về quy định giá giao bán của các loại giấy phép lái xe như sau:

- Giấy phép lái xe A1: từ 1-1,3 triệu;
- Giấy phép lái xe A2: từ 1-1,5 triệu;
- Giấy phép lái xe A3: từ 1,3-1,8 triệu;
- Giấy phép lái xe B1, B2: từ 3-5 triệu;
- Giấy phép lái xe C: từ 3-6 triệu.

Quá trình điều tra xác định Cao Thị Hương G1, Phạm NA, Nguyễn Trường G, Đỗ Thùy L đã tư vấn cho những khách hàng sau:

- Bị cáo Phạm NA thực hiện tư vấn, lấy thông tin người mua giấy phép lái

xe để làm giấy phép lái xe giả cho 07 người gồm: **Chữ Thị T2** (sinh năm: 1991; HKTT: Bản Q, phường C, thành phố S, tỉnh S) (**05 tài liệu**); **Trần Nguyễn Vi H2** (sinh năm: 1987; HKTT: 18/4 đường T, thị xã A, tỉnh B) (**05 tài liệu**); **Điều Thị N** (sinh năm: 2002; HKTT: Bản Q, phường C, thành phố S, tỉnh S) (**01 tài liệu**); **Lò Thị T3** (sinh năm: 2001; HKTT: Bản Q, phường C, thành phố S, tỉnh S) (**01 tài liệu**); **Nguyễn Bá D2** (sinh năm: 1975; HKTT: Thôn F, xã Q, huyện Q, tỉnh N) (**01 tài liệu**); **Phạm Khánh T4** (sinh năm: 2002; HKTT: 538/195 đường Đ, phường X, quận Y, thành phố H) (**05 tài liệu**) và **Lê Tấn T5** (Sinh năm: 2003; HKTT: xã T, huyện T, tỉnh T) (**05 tài liệu**) với tổng số **23 giấy tờ, tài liệu**.

- Bị cáo Nguyễn Trường G1 thực hiện tư vấn, lấy thông tin người mua giấy phép lái xe để làm giấy phép lái xe giả cho 05 người gồm: **Nguyễn Như T6** (sinh năm: 1978; HKTT: phường B, quận T, thành phố H) (**05 tài liệu**); **Ngô Quang H3** (sinh năm: 1956; HKTT: số X ngõ Y đường Z, phường Đ, quận H, thành phố H) (**01 tài liệu**); **Nguyễn Thị Thúy N1** (sinh: 16/2/1999; HKTT: Thôn Q, xã Đ, huyện U, thành phố H) (**05 tài liệu**); **Nguyễn Hữu H** (sinh năm: 1979; HKTT: phường P, quận N, thành phố H) (**03 tài liệu**) và **Nguyễn Đắc V1** (sinh năm: 1981; HKTT: Tổ X, khu phố Y, phường M, thành phố P, tỉnh B) (**01 tài liệu**) với tổng số **15 giấy tờ, tài liệu**.

- Bị cáo Cao Thị Hương G1 thực hiện tư vấn, lấy thông tin người mua giấy phép lái xe để làm giấy phép lái xe giả cho 06 người gồm: **Nguyễn Thành C1** (sinh năm: 1986; HKTT: Đội 2, Thôn N, phường H, thành phố H, tỉnh H) (**01 tài liệu**); **Bùi Phương T7** (sinh năm: 2003; HKTT: Thôn X, xã T, huyện V, thành phố H) (**05 tài liệu**); **Lê Thị Thanh T8** (sinh năm: 1991; HKTT: Số X đường T, phường Y, thành phố V, tỉnh V) (**01 tài liệu**); **Lê Doãn H5** (sinh năm: 1974; HKTT: xã T, huyện L, tỉnh H) (**01 tài liệu**); **A C** (sinh năm: 2000; HKTT: Thôn X, xã Đ, huyện C, tỉnh K) (**01 tài liệu**) và **Lê Thị Mỹ L2** (sinh năm: 1985; HKTT: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh h) (**05 tài liệu**) với tổng số **14 giấy tờ, tài liệu**.

- Bị cáo Đỗ Thùy L thực hiện tư vấn, lấy thông tin người mua giấy phép lái xe để làm giấy phép lái xe giả cho 01 người là: **Mai Thị D3** (sinh năm: 1996; HKTT: xã Đ, huyện T, tỉnh T) với tổng số **05 giấy tờ, tài liệu**.

Ngày 29/3/2022, qua nguồn tin quần chúng nhân dân cung cấp, Phòng Cảnh sát Hình sự - Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Công an phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Ban quản lý tòa nhà tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ X, Tòa S chung cư V, phường T, quận N, thành phố H phát hiện Phạm NA, Nguyễn Trường G, Cao Thị Hương G1, Đỗ Thùy L đang ở tại căn hộ. Tổ công tác đã lập biên bản và đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở để làm rõ.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ của Cao Thị Hương G1: 01 căn cước công dân mang tên Cao Thị Hương G1; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng.
- Thu giữ của Nguyễn Trường G: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trường G; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen nhám; 01 máy tính xách tay HP Pavilion.
- Thu giữ của Đỗ Thùy L: 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Thùy L; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu đen nhám.
- Thu giữ của Phạm NA: 01 điện thoại di động Iphone XR, màu đỏ; 01 máy tính xách tay DELL màu đen.
- Chị Chư Thị T2 giao nộp: 01 giấy phép lái xe mang tên Chư Thị T2; Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, Biên bản sát hạch thực hành lái xe đường trường, Bài sát hạch lý thuyết, Giấy khám sức khỏe của người lái xe.
- Chị Trần Nguyễn Vi H2 giao nộp: 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Nguyễn Vi H2; Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, Biên bản sát hạch thực hành lái xe đường trường, Bài sát hạch lý thuyết, Giấy khám sức khỏe của người lái xe.
- Chị Điều Thị N giao nộp: 01 giấy phép lái xe mang tên Điều Thị N.
- Chị Lò Thị T3 giao nộp: 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Thị T3.
- Anh Nguyễn Bá D2 giao nộp: 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Bá D2.
- Anh Phạm Khánh T4 giao nộp: 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Khánh T4; Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, Biên bản sát hạch thực hành lái xe đường trường, Bài sát hạch lý thuyết, Giấy khám sức khỏe của người lái xe.
- Anh Lê Tấn T5 giao nộp: 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Tấn T5; Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, Biên bản sát hạch thực hành lái xe đường trường, Bài sát hạch lý thuyết, Giấy khám sức khỏe của người lái xe.
- Anh Nguyễn Như T6 giao nộp: 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Như T6; Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, Biên bản sát hạch thực hành lái xe đường trường, Bài sát hạch lý thuyết, Giấy khám sức khỏe của người lái xe.
- Anh Ngô Quang H3 giao nộp: 01 giấy phép lái xe mang tên Ngô Quang H3.
- Chị Nguyễn Thị Thúy N1 giao nộp: 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Thúy N1; Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, Biên bản sát hạch thực hành lái xe đường trường, Bài sát hạch lý thuyết, Giấy khám sức khỏe của người lái xe.

- Anh Nguyễn Hữu H4 giao nộp: Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, Bài sát hạch lý thuyết, Giấy khám sức khỏe của người lái xe.

- Anh Nguyễn Đắc V1 giao nộp: 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đắc V1.

- Anh Nguyễn Thành C1 giao nộp: 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thành C1.

- Anh Bùi Doãn N2 – bố đẻ của Bùi Phương T7 giao nộp: 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Phương T7; Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, Biên bản sát hạch thực hành lái xe đường trường, Bài sát hạch lý thuyết, Giấy khám sức khỏe của người lái xe.

- Chị Lê Thị Thanh T8 giao nộp: 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thị Thanh T8.

- Anh Lê Doãn H5 giao nộp: 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Doãn H5.

- Chị Lê Thị Mỹ L2 giao nộp: 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thị Mỹ L2; Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, Biên bản sát hạch thực hành lái xe đường trường, Bài sát hạch lý thuyết, Giấy khám sức khỏe của người lái xe.

- Anh A C2 giao nộp: 01 giấy phép lái xe mang tên A C2.

- Anh Bùi Xuân C3 - chồng của Mai Thị D3 giao nộp: 01 giấy phép lái xe mang tên Mai Thị D3.

- Thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Quang D1 địa chỉ tại phòng W Tòa nhà F Chung cư S, KĐT N, phường Đ, quận B, thành phố H gồm:

- + 01 Hợp đồng thuê căn hộ;
- + 02 quyển sổ;
- + 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh;
- + 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu xanh;
- + 01 máy tính xách tay Asus màu bạc;
- + 02 máy tính xách tay Acer màu đen;
- + 01 cây máy tính bên ngoài có dòng chữ Segostep màu đen;
- + 01 cây máy tính có dòng chữ Xigmatek màu đen;
- + 01 cây máy tính màu đen;
- + 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Acer, màu đen;
- + 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG màu đen;
- + 01 màn hình máy tính nhãn hiệu AOC màu đen;
- + 03 bàn phím máy tính.

Kết luận giám định số 2182/KL-KTHS ngày 06/4/2022 của của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. Các giấy phép lái xe mang tên Ngô Quang H3, Chur Thị T2, Nguyễn

Thành C1, Bùi Phương T7, Nguyễn Thị Thúy N1, Nguyễn Như T6, Mai Thị D3 là các giấy phép lái xe giả.

2. Hình dấu, chữ ký cần giám định gồm:

- Hình dấu tròn "TRUNG TÂM DẠY NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE", chữ ký đứng tên Phạm Thanh H6, Nguyễn Đức Anh K, Đoàn Minh P1, Đoàn Quốc B, Nguyễn Đức H7, Trầm Anh D4, Phan Văn D5, Nguyễn Hồng D6, Phùng Năm C4 trên các mẫu cần giám định;

- Hình dấu "ĐÃ KIỂM TRA", chữ ký đứng tên Nguyễn Văn L3 trên các mẫu cần giám định;

- Hình dấu "HỒ SƠ HỢP LỆ Hạng..", "HỒ SƠ HỢP LỆ", chữ ký mục "GIÁM KHẢO COI THI KÝ" trên các mẫu cần giám định;

- Hình dấu tròn "GIÁM ĐỊNH Y KHOA", chữ ký đứng tên Vương Văn H8, Dương Xuân M, Nguyễn Văn T9 trên các mẫu cần giám định;

Được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

Kết luận giám định số 8018/KL-KTHS ngày 29/11/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. Giấy phép lái xe mang tên A C2, Lê Thị Thanh T8, Lê Doãn H5, Lê Thị Mỹ L là các giấy phép lái xe giả.

2. Các hình dấu:

- Hình dấu tròn "TRUNG TÂM DẠY NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE" trên mẫu cần giám định, "GIÁM ĐỊNH Y KHOA" trên mẫu cần giám định;

- Hình dấu có nội dung "HỒ SƠ HỢP LỆ Hạng.....", "HỒ SƠ HỢP LỆ" trên mẫu cần giám định;

- Hình dấu có nội dung "ĐÃ KIỂM TRA" trên mẫu cần giám định;

được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

3. Các chữ ký:

- Chữ ký đứng tên Phạm Thanh H6, Nguyễn Đức Anh K, Đoàn Minh P1, Đoàn Quốc B, Nguyễn Đức H7, Trầm Anh D4, Phan Văn D5, Nguyễn Hồng D6, Phùng Năm C4 trên mẫu cần giám định;

- Chữ ký dưới mục "GIÁM KHẢO COI THI KÝ" trên mẫu cần giám định;

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn L3 trên mẫu cần giám định;

- Chữ ký đứng tên Vương Văn H8, Dương Xuân M, Nguyễn Văn T7 trên mẫu cần giám định;

được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

Kết luận giám định số 8020/KL-KTHS ngày 29/11/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. Giấy phép lái xe mang tên Lò Thị T3, Điều thị N, Trần Nguyễn Vi H2 số là các giấy phép lái xe giả.

2. Hình dấu tròn "TRUNG TÂM DẠY NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE", chữ ký đứng tên Phạm Thanh H6, Nguyễn Đức Anh K, Đoàn Minh P1, Đoàn Quốc B, Nguyễn Đức H7, Trầm Anh D4, Phan Văn D5, Nguyễn Hồng D6, Phùng Năm C4 trên mẫu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

3. Hình dấu có nội dung "ĐÃ KIỂM TRA", chữ ký đứng tên Nguyễn Văn L3 trên mẫu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

4. Hình dấu có nội dung "HỒ SƠ HỢP LỆ - Hạng.....", hình dấu có nội dung "HỒ SƠ HỢP LỆ", chữ ký dưới mục "GIÁM KHẢO COI THI KÝ" trên mẫu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

5. Hình dấu tròn "GIÁM ĐỊNH Y KHOA", chữ ký đứng tên Vương Văn H8, Dương Xuân M, Nguyễn Văn T7 trên mẫu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

Kết luận giám định số 736/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Bá D2, Nguyễn Đắc V1, Phạm Khánh T4 là các giấy phép lái xe giả.

2. Các hình dấu, chữ ký gồm:

- Hình dấu tròn "TRUNG TÂM DẠY NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE", chữ ký đứng tên Phạm Thanh H6, Nguyễn Đức Anh K, Đoàn Minh P1, Đoàn Quốc B, Nguyễn Đức H7, Trầm Anh D4, Phan Văn D5, Nguyễn Hồng D6, Phùng Năm C4 trên mẫu cần giám định;

- Hình dấu chữ nhật "ĐÃ KIỂM TRA", chữ ký đứng tên Nguyễn Văn L3 trên mẫu cần giám định; - Hình dấu chữ nhật "HỒ SƠ HỢP LỆ Hạng..", "HỒ SƠ HỢP LỆ", chữ ký dưới mục "Giám khảo coi thi ký" trên mẫu cần giám định;

- Hình dấu tròn "GIÁM ĐỊNH Y KHOA", chữ ký đứng tên Vương Văn H8, Dương Xuân M, Nguyễn Văn T7 trên mẫu cần giám định.

Được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

Kết luận giám định số 1255/KL-KTHS ngày 08/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. Giấy phép lái xe mang tên Lê Tấn T5 là giấy phép lái xe giả.

2. Các hình dấu, chữ ký gồm:

- Hình dấu tròn "TRUNG TÂM DẠY NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE", chữ ký đứng tên Phạm Thanh H6, Nguyễn Đức Anh K, Đoàn Minh P1, Đoàn Quốc B, Nguyễn Đức H7, Trầm Anh D4, Phan Văn D5, Nguyễn Hồng D6, Phùng Năm C4 trên mẫu cần giám định;

- Hình dấu chữ nhật "ĐÃ KIỂM TRA", chữ ký đứng tên Nguyễn Văn L3 trên mẫu cần giám định;

- Hình dấu chữ nhật "HỒ SƠ HỢP LỆ Hạng..", "HỒ SƠ HỢP LỆ", chữ ký dưới mục "Giám khảo coi thi ký" trên mẫu cần giám định;

- Hình dấu tròn "GIÁM ĐỊNH Y KHOA", chữ ký đứng tên Vương Văn H8, Dương Xuân M, Nguyễn Văn T7 trên mẫu cần giám định.

Được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai quá trình làm việc cho D1 chưa được D1 trả tiền công. D1 chỉ mới đưa cho Cao Thị Hương G1 5.000.000 đồng để hỗ trợ mua đồ dùng sinh hoạt (xoong nồi, bình lọc nước) cho các bị cáo khi ở tại phòng X tòa S Khu đô thị V, phường T, quận N, thành phố H do nhà D1 mới nhận bàn giao, chưa có nhiều đồ đạc.

Xác minh tại Công ty TNHH T xác định người gửi giấy phép lái xe giả là Trương Quốc M1 (số CMND: 341334XXX cấp ngày 20/11/2020 tại Công an tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: Số X, đường L, phường M, quận N, thành phố H) sử dụng số điện thoại 0568210XXX, số tài khoản 9704229207968342XXX ngân hàng MB Bank. Khách hàng đăng ký sử dụng chuyển phát mặt hàng trang sức, được đóng gói, niêm phong. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa chỉ trên được Công an phường M cung cấp không có trường hợp nào tên Trương Quốc M1 có thông tin trên sinh sống tại địa chỉ trên. Cơ quan điều tra đã có công văn gửi Công an tỉnh Đồng Tháp xác minh thông tin căn cước công dân, gửi Công văn yêu cầu Ngân hàng MB Bank xác minh số tài khoản trên; ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với số điện thoại Minh sử dụng nhưng chưa nhận được kết quả trả lời.

Xác minh tại Công ty Cổ phần V xác định chủ tài khoản 19035885341XXX là khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ vận chuyển, tên khách hàng ký hợp đồng gửi giấy phép lái xe giả là Trung tâm TP, sử dụng số điện thoại 0868216XXX đã thất lạc bản gốc hợp đồng với khách hàng. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với số điện thoại này nhưng chưa nhận được kết quả trả lời. Quá trình điều tra xác định chủ tài khoản số tài khoản trên là định thẻ ngân hàng mang tên Lê Huy P (Sinh năm: 2001; HKTT: Thị trấn N, huyện N, tỉnh C). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương xác định P không có mặt tại nơi cư trú, gia đình đã bán nhà.

Đối với đối tượng P, quá trình điều tra các bị cáo Hương G1, NA, Trường G, Thùy L đều khai nhận không biết nhân thân lai lịch của đối tượng P nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ điều tra, làm rõ.

Đối với bị cáo Hoàng Quang D1, quá trình điều tra xác định D1 vắng mặt tại địa phương. Ngày 10/02/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã số 04 đối với D1.

Đối với bà Hoàng Thị H1 - mẹ đẻ của D1 là chủ sở hữu phòng X tòa S Khu đô thị V, phường T, quận N, thành phố H, do bà H1 không biết việc D1 sử dụng căn hộ để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Hoàng T10 (Sinh năm: 1991; HKTT: Phường O, quận Đ, thành phố H); chị Bùi Phương T7; anh Bùi Doãn N2 (Sinh năm: 1977; xã T, huyện V, thành phố H) - bố đẻ của Bùi Phương T7; anh A C2; chị Lê Thị Mỹ L2; chị Chư Thị T2; chị Nguyễn Thị thùy N1; Anh Nguyễn Như T6; anh Nguyễn Hữu H4; chị Mai Thị D3; anh Bùi Xuân C3 (Sinh năm: 1989; HKTT: Xã Đ, huyện T, tỉnh T) - chồng chị Mai Thị D3; ông Ngô Quang H3; anh Nguyễn Đắc V1; chị Trần Nguyễn Vi H2; ông Nguyễn Văn Q (SN: 1965, HKTT: Đường T, thị xã A, tỉnh B) - bố của Trần Nguyễn Vi H2; chị Điều thị N và chị Lò Thị T3 đã có hành vi đặt mua giấy phép lái xe, tuy nhiên khi đặt mua giấy phép lái xe không nhận thức được việc các đối tượng làm giả giấy phép lái xe nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Nguyễn Thành C1, chị Lê Thị Thanh T8, anh Lê Doãn H5, anh Phạm Khánh T4, anh Nguyễn Bá D2 đã có hành vi đặt mua giấy phép lái xe để tham gia giao thông và nhận thức được là giấy phép lái xe giả, tuy nhiên chưa sử dụng và chưa gây ra hậu quả nên không đến mức xử lý hình sự.

Cơ quan điều tra đã gửi 67 Quyết định ủy thác điều tra về các khách mua giấy phép lái xe giả trong đó có 22 trường hợp ủy thác chưa có kết quả trả lời.

Ngày 12/02/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 02 tách hành vi Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức của bị cáo Hoàng Quang D1 kèm theo vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của D1 và tách tài liệu liên quan đến đối tượng P, các đối tượng đặt mua giấy phép lái xe giả, các tài liệu ủy thác điều tra chưa nhận được kết quả trả lời để làm rõ và xử lý sau. Ngày 12/02/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình vụ án số 04, tạm đình chỉ bị cáo số 03 đối với Hoàng Quang D1.

Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã quyết định truy tố Nguyễn Trường G, Phạm NA, Cao Thị Hương G1 phạm tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*" theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 341 Bộ luật hình sự; Đỗ Thùy L phạm tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*" theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do

mình thực hiện là phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa phát biểu: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và kết luận về vai trò của bị cáo G1 cùng đồng phạm và chịu trách nhiệm với D1 về số lượng đơn hàng của các bị cáo khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 341; điểm t, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G: từ 33 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng;

+ Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 341; điểm t, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm NA: từ 33 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng;

+ Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 341; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thị Hương G1: từ 36 đến 42 tháng tù;

+ Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 341; điểm t, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thùy L: từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng đến 60 tháng.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo hiện đều là sinh viên, chưa có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Không.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

+ Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng thu giữ của Cao Thị Hương G1; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max màu đen nhám thu giữ của Đỗ Thùy L; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen nhám thu giữ của Nguyễn Trường G; 01 điện thoại di động Iphone XR màu đỏ thu giữ của Phạm NA.

+ Trả lại 01 máy tính xách tay HP Pavilion cho Nguyễn Trường G; 01 máy tính xách tay DELL màu đen trả lại cho Phạm NA; Trả lại chứng minh thư, căn cước công dân cho Hương G1, Trường G, Thùy L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 27/02/2022 đến ngày 29/3/2022, tại phòng X tòa S Khu đô thị V, phường T, quận N, thành phố H, dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của Hoàng Quang D1, Cao Thị Hương G1, Phạm NA, Nguyễn Trường G và Đỗ Thùy L đã có hành vi tư vấn, chốt đơn, nhận thông tin (ảnh chân dung và chứng minh thư) của những người có nhu cầu làm giấy phép lái xe để làm giả giấy phép lái xe và bộ hồ sơ thi lái xe. Cụ thể:

- Phạm NA đã tham gia thực hiện làm giả 23 tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức.

- Nguyễn Trường G đã tham gia thực hiện làm giả 15 tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức.

- Cao Thị Hương G1 đã tham gia thực hiện làm giả 14 tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức.

- Đỗ Thùy L đã tham gia thực hiện làm giả 05 tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức.

Các bị cáo chưa hưởng lợi.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phạm NA, Nguyễn Trường G và Cao Thị Hương G1 làm giả trên 06 tài liệu, con dấu (cụ thể: bị cáo Cao Thị Hương G1 làm giả 14 tài liệu, con dấu; bị cáo Phạm NA làm giả 23 tài liệu, con dấu; bị cáo Nguyễn Trường G làm giả 15 tài liệu, con dấu) nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt: *làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên* - nên buộc các bị cáo trên phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a, khoản 3, Điều 341 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Thùy L làm giả 05 tài liệu, con dấu nên bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt *Làm từ 02 đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác* - nên buộc bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm c, khoản 2, Điều 341 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác.

Vai trò các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của Hoàng Quang D1, cùng làm thuê cho D1 nên xác định các bị cáo có vai trò ngang nhau. Bị cáo Cao Thị Hương G1 tuy giới thiệu các bị cáo khác cho D1, không được hưởng lợi gì, các bị cáo làm việc hoàn

toàn độc lập về số lượng đơn hàng chốt được và không phải nói cho bị cáo Giang biết nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số lượng đơn hàng các bị cáo làm được.

Quan điểm của Viện kiểm sát kết luận bị cáo Cao Thị Hương G1 về vai trò của bị cáo G1 chịu trách nhiệm cùng với D1 về số lượng của các bị cáo khác là không có cơ sở. Bởi tại phiên tòa và trong hồ sơ thể hiện các bị cáo đều khai rõ bị cáo Cao Thị Hương G1 chỉ cho số điện thoại D1 cho các bị cáo khác tự liên hệ, các bị cáo khác không phải báo cáo số lượng đơn hàng với bị cáo Cao Thị Hương G1 mà chỉ báo cáo với D1 và P gió, các bị cáo đều tiếp nhận ý chỉ chỉ đạo và báo cáo kết quả với D1. Bị cáo Hương G1 không được hưởng lợi gì từ việc giới thiệu và cũng không nắm được số lượng các bị cáo khác làm được nên việc bổ sung kết luận của Viện kiểm sát về vai trò của bị cáo Cao Thị Hương G1 là không có cơ sở. Bị cáo Hương G1 chỉ giữ vai trò thứ yếu như những bị cáo khác và chịu trách nhiệm về số lượng đơn hàng mình làm được.

Xét tính chất hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử nghiêm và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không. Các bị cáo đều bị truy tố định khung theo các tài liệu giấy tờ giả làm được nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo khai báo thành khẩn; Bị cáo Nguyễn Trường G có ông nội là Nguyễn Đức N3 là liệt sỹ, có nhiều huân huy chương; bố đẻ bị cáo Nguyễn Trường G là ông Nguyễn Đức V là Đảng viên, từng đi bộ đội, có nhiều thành tích. Bị cáo Cao Thị Hương G1 có ông nội là Cao Mạnh Q1 có nhiều huân huy chương kháng chiến chống Pháp và bác ruột Cao Xuân T11 có nhiều huân huy chương kháng chiến. Bị cáo Phạm NA có bố là Phạm Trung T12 tham gia quân đội, có nhiều thành tích, chú ruột bị cáo NA là Phạm Văn S là liệt sỹ, gia đình bị cáo NA đang thờ cúng; ông nội bị cáo NA là Phạm Văn N4 có nhiều huân huy chương trong kháng chiến chống Pháp. Bị cáo Đỗ Thùy L có ông nội là ông Đỗ Văn B1 bị nhiễm chất độc màu da cam, được tặng huy chương kháng chiến giải phóng. Ngoài ra, các bị cáo đều đang là sinh viên đại học (bị cáo Trường G là sinh viên Đại học T; bị cáo Hương G1 là sinh viên Đại học M; bị cáo NA là sinh viên Đại học X; bị cáo L là sinh viên Đại học G).

Xét thấy các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều có nơi cư trú rõ ràng, hành vi của các bị cáo chỉ là một bước trong các bước thực hiện làm tài liệu giả, nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng thu giữ của bị cáo Hương G1; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen nhám thu giữ của

bị cáo Trường G; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max màu đen nhám thu giữ của bị cáo L; 01 điện thoại di động Iphone XR màu đỏ thu giữ của bị cáo NA – đều liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

01 máy tính xách tay HP Pavilion thu giữ của bị cáo Trường G; 01 máy tính xách tay DELL màu đen thu giữ của bị cáo NA đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo Trường G và NA.

Cần trả lại cho các bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Cao Thị Hương G1; 01 CMND mang tên Nguyễn Trường G; 01 Căn cước công dân mang tên Đỗ Thùy L;

Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G, Phạm NA, Cao Thị Hương G1, Đỗ Thùy L phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”

1. Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 341; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phạm NA 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm NA cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh N để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Trường G cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Cao Thị Hương G1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Cao Thị Hương G1 cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 341; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Thùy L 28 (Hai mươi tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 56 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Thùy L cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen nhám (không lên nguồn); 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max màu đen nhám; 01 điện thoại di động Iphone XR màu đỏ (không lên nguồn);

Trả lại bị cáo Nguyễn Trường G 01 máy tính xách tay HP Pavilion và 01 CMND mang tên Nguyễn Trường G; Trả lại bị cáo Phạm NA 01 máy tính xách tay DELL màu đen; Trả lại cho bị cáo Cao Thị Hương G1 01 căn cước công dân mang tên Cao Thị Hương G1; Trả lại cho bị cáo Đỗ Thùy L 01 Căn cước công dân mang tên Đỗ Thùy L;

(Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án quận Nam Từ Liêm theo biên bản giao nhận vật chứng số 137 ngày 23 tháng 3 năm 2023).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thúy Anh.